

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm
và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2023**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 2018/BTP-VP ngày 22/05/2023 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2023; sau khi xem xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 1192/STP-VP ngày 21/6/2023, UBND tỉnh Thái Nguyên báo cáo kết quả công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Năm 2023, ngành tư pháp tiếp tục đổi mới trong công tác chỉ đạo điều hành, tập trung vào nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động chuyên môn, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị được giao; nghiên cứu, triển khai nhiệm vụ một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (*sau đây viết tắt là THPL*); chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là VBQPPL*). Tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành tư pháp về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại tỉnh Thái Nguyên. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức tư pháp theo vị trí việc làm; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức tư pháp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, nhất là đối với đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp, nhất là đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách hành chính (*sau đây viết tắt là CCHC*), giải quyết kịp thời yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành

chính tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đăng ký biện pháp bảo đảm... Nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý (*sau đây viết tắt là TGPL*) để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật. Thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông đối với việc khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Thái Nguyên cũng như các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát VBQPPL

1.1. Kết quả đạt được

a) Về quán triệt, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật

- UBND tỉnh tiếp tục quán triệt tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản về công tác xây dựng pháp luật.¹ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án tăng cường hoạt động xây dựng VBQPPL tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2023 - 2025 tại Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 14/12/2022. Đề án được xây dựng với mục tiêu tổng quát nhằm tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ trên các lĩnh vực; thay đổi căn bản nhận thức, tư duy về công tác xây dựng và tổ chức THPL; tạo bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức THPL hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- Ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND về thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 07/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó có nội dung tăng cường hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật; xây dựng hệ thống VBQPPL của địa phương bảo đảm khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả.

¹ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 20/6/2021 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả THPL trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Công văn số 2468/UBND-NC ngày 02/6/2021 về việc tăng cường công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 4472/UBND-NC ngày 17/9/2021 về chỉ đạo thực hiện Nghị quyết phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2021; Công văn số 5777/UBND-NC ngày 21/11/2021 về việc tiếp tục tăng cường công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 980/UBND-NC ngày 16/3/2022 về tham mưu thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh (*về việc thực hiện chế độ báo cáo đối với công tác đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo VBQPPL*); Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 29/6/2022 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 12/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 31/3/2022 triển khai thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU ngày 18/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025” trong đó có nội dung tăng cường hoàn thiện thể chế.

- Trên cơ sở các văn bản của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-STP ngày 17/02/2023 về thực hiện Đề án tăng cường hoạt động xây dựng VBQPPL tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023 - 2025 trong năm 2023; Kế hoạch số 258/KH-STP ngày 07/6/2023 về thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 07/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

b) Về xây dựng pháp luật, thẩm định, góp ý VBQPPL

- Tỉnh Thái Nguyên tích cực nghiên cứu, phản biện, nêu ý tưởng trong công tác xây dựng pháp luật; thường xuyên theo dõi các văn bản do Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương ban hành để xác định các nội dung được giao ban hành hoặc cần thiết phải ban hành thuộc thẩm quyền của các cấp chính quyền địa phương.

- Đối với văn bản giao quy định chi tiết, năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 về ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3. Bên cạnh đó, nhằm thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các quy định của pháp luật việc quy định chi tiết Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo UBND các huyện, thành phố triển khai nội dung quy định chi tiết Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở thuộc thẩm quyền ban hành của UBND cấp xã đến UBND các xã, phường, thị trấn, đảm bảo việc quy định chi tiết Luật được thực hiện đúng quy định của pháp luật (*Công văn số 181/UBND-NC ngày 18/01/2023*).

- Công tác thẩm định được nâng cao về chất lượng, bảo đảm tính độc lập, khách quan, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định, chú trọng các vấn đề về thủ tục hành chính (*sau đây viết tắt là TTHC*) và việc lồng ghép giới trong dự thảo. Thông qua hoạt động thẩm định đã phát hiện nội dung chưa phù hợp, còn mâu thuẫn, chồng chéo hoặc có phạm vi, đối tượng điều chỉnh chưa phù hợp; từ đó kiến nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý hoàn thiện văn bản; các ý kiến thẩm định đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo hoặc nghiêm túc nghiên cứu, phản biện và giải trình phù hợp.

- Kết quả thẩm định đã giúp HĐND, UBND tỉnh đánh giá toàn diện và sâu sắc hơn về cả nội dung và hình thức của dự thảo trước khi ký ban hành, góp phần xây dựng hệ thống thể chế, chính sách trên các lĩnh vực đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý. Trong 06 tháng đầu năm 2023, Sở Tư pháp đã thực hiện thẩm định 24 dự thảo VBQPPL (*10 dự thảo Nghị quyết của*

HĐND tỉnh; 14 dự thảo Quyết định của UBND tỉnh)². Trên cơ sở đó, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành 18 VBQPPL (trong đó có 06 Nghị quyết, 12 Quyết định); hệ thống VBQPPL được ban hành đảm bảo về thẩm quyền, tính hợp hiến, hợp pháp.

- Song song với hoạt động thẩm định dự thảo VBQPPL, Sở Tư pháp tham gia ý kiến xây dựng văn bản pháp luật do các cơ quan Trung ương ban hành, văn bản hành chính khác do tỉnh ban hành (102 dự thảo, trong đó: 02 Luật, 01 Nghị định, 02 Thông tư và 97 văn bản địa phương bao gồm: Nghị quyết, Quyết định, các chương trình, đề án, kế hoạch...). Tăng cường quản lý nhà nước trong công tác xây dựng và ban hành VBQPPL của cấp huyện, cấp xã nhằm hỗ trợ, từng bước đưa vào quy củ, nền nếp, đúng thẩm quyền và quy trình ban hành văn bản.

c) Công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh,³ Sở Tư pháp đã chủ động xây dựng Kế hoạch số 74/KH-STP ngày 22/02/2023 về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và công tác pháp chế năm 2023, Kế hoạch số 148/KH-ĐKT ngày 31/3/2023 của Đoàn kiểm tra (do Sở Tư pháp chủ trì) về thực hiện công tác kiểm tra VBQPPL; kiểm tra tình hình THPL về các lĩnh vực: Xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là VPHC); quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu; lao động, việc làm năm 2023. Kết quả thực hiện:

- Công tác tự kiểm tra văn bản được UBND các cấp thực hiện nghiêm túc, đảm bảo 100% VBQPPL ban hành được tự kiểm tra theo quy định. Đối với cấp tỉnh, trong 06 tháng đầu năm 2023 thực hiện tự kiểm tra 45 VBQPPL do UBND tỉnh ban hành; trong đó văn bản có kiến nghị xử lý: 03 văn bản, văn bản đề nghị rút kinh nghiệm trong công tác xây dựng VBQPPL: 02 văn bản.

- Hoạt động kiểm tra theo thẩm quyền tiếp tục được thực hiện thường xuyên, phát huy hiệu quả tích cực. Sở Tư pháp chủ động kiểm tra văn bản do các địa phương gửi đến theo quy định. Trực tiếp kiểm tra công tác xây dựng văn bản tại 02 địa phương (huyện Đồng Hỷ, thành phố Sông Công), tiến hành kiểm tra gần 400 văn bản các loại (bao gồm cả văn bản hành chính thuộc đối tượng kiểm tra).

d) Hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản

Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL được thực hiện hiệu quả, trong đó hoạt động rà soát theo chuyên đề được quan tâm thực hiện và đạt được kết quả tích cực, kịp thời xử lý văn bản có nội dung không phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ trong hệ thống VBQPPL của tỉnh. Kết quả cụ thể:

² So với cùng kỳ năm 2022, số lượng dự thảo thẩm định không tăng nhiều (01 dự thảo), tuy nhiên chất lượng công tác thẩm định đã tốt hơn và được các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản đánh giá cao.

³ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 17/02/2023 về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023 và Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra VBQPPL; Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 tại tỉnh Thái Nguyên.

- Đã thực hiện rà soát 17 VBQPPL do HĐND tỉnh ban hành; kiến nghị sau rà soát đối với 01 văn bản.

- Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 công bố Danh mục VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần trong năm 2022, theo đó có 37 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (13 Nghị quyết; 24 Quyết định); 05 văn bản hết hiệu lực một phần (04 Nghị quyết; 01 Quyết định) và 01 Quyết định hết hiệu lực công bố bổ sung.

- Tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 theo Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.

e) Kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát

- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc Hội nghị tập huấn kỹ năng rà soát, hệ thống hóa VBQPPL phục vụ triển khai nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ Tư pháp tổ chức để bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng, kinh nghiệm thực hiện công tác hệ thống hóa VBQPPL tại địa phương trong thời gian tới.

- Kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL cấp tỉnh được ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng VBQPPL; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về THPL xử lý VPHC; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND; Quyết định số 63/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh quy định mức chi đặc thù đảm bảo cho các nội dung kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, UBND tỉnh cấp kinh phí cho Sở Tư pháp và các cơ quan chuyên môn trực thuộc theo đúng định mức quy định, đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

Trên cơ sở quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh chủ trương⁴ xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Thái Nguyên ban hành nhằm góp phần đảm bảo

⁴ Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng văn bản tại Công văn số 243/HĐND-VP ngày 13/6/2023.

chất lượng và hiệu quả của công tác xây dựng VBQPPL, hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL nói riêng tại địa phương.

1.2. Khó khăn, hạn chế

- Nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh. Một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp chưa thực sự chủ động trong việc đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị; vẫn còn văn bản chậm được ban hành hoặc chưa được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời.

- Một số nghiệp vụ trong quy trình xây dựng VBQPPL khi thực hiện còn có lúng túng, chưa đồng bộ. Các cơ quan tham mưu đôi khi còn bị động do chưa có kế hoạch tổng thể để đồng thời thực hiện đảm bảo quy trình khi tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh theo quy chế làm việc hiện hành.

- Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND cấp huyện: Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, HĐND cấp huyện ban hành VBQPPL khi được Luật giao hoặc thực hiện việc phân cấp. Thực tiễn nhiều địa phương cấp huyện cần ban hành các chính sách nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương trên cơ sở nguồn lực sẵn có, phân cấp ngân sách, phù hợp với điều kiện thực tiễn xã hội từng địa phương nhưng không có thẩm quyền ban hành. Trường hợp đề xuất cấp tỉnh ban hành làm mất đi sự chủ động của các địa phương, mất nhiều nguồn lực hơn cho thực hiện trình tự, thủ tục ban hành, mặt khác việc cấp tỉnh quy định chính sách cho cấp huyện chưa đảm bảo thống nhất về phân cấp quản lý ngân sách.

- Hoạt động rà soát tại một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện còn chưa chủ động, vẫn còn có văn bản phát sinh căn cứ rà soát nhưng chưa được rà soát kịp thời.

- Hoạt động tự kiểm tra văn bản mặc dù đã được xác định là nhiệm vụ thường xuyên nhưng đôi khi chưa thực hiện kịp thời do khối lượng công việc quá lớn và thường có tình trạng tập trung trong cùng thời điểm.

2. Công tác tổ chức THPL, theo dõi THPL

2.1. Kết quả đạt được

Căn cứ các Kế hoạch của UBND tỉnh,⁵ tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện kiểm tra, rà soát VBQPPL thuộc lĩnh vực giá, phí, lệ phí; Công Thương; Lao động, việc làm và Chính sách xã hội do HĐND, UBND tỉnh ban hành. Kiểm tra tình hình

⁵ Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 30/12/2022 về theo dõi tình hình THPL và quản lý công tác THPL về xử lý VPHC trên địa bàn tỉnh năm 2023; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 17/02/2023 về theo dõi THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 21/4/2023 về kiểm tra công tác THPL về xử lý VPHC đối với UBND huyện Phú Lương, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

THPL về xử lý VPHC và theo dõi THPL lĩnh vực trọng tâm liên ngành tại các đơn vị: Huyện Đồng Hỷ, Thành phố Sông Công.

Tình hình thực hiện nhiệm vụ về nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chỉ phí tuân thủ pháp luật (*chỉ số B1*) trong 06 tháng đầu năm 2023 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Thực hiện các nội dung chỉ đạo tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; Công văn số 702/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 15/3/2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn triển khai nhiệm vụ cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số B1; Công văn số 684/BTP-VĐCXDPL ngày 09/3/2022 của Bộ Tư pháp về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số cải thiện các quy định của pháp luật, UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Thái Nguyên năm 2023; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/01/2023 về rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 17/02/2023 về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023. Trên cơ sở đó, Sở tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện rà soát lập danh mục các quy định trong VBQPPL liên quan đến đầu tư, kinh doanh có nội dung chưa rõ, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi, khó thực hiện để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

2.2. Khó khăn, hạn chế

Chưa có quy định về chế độ tài chính đặc thù cho công tác theo dõi tình hình THPL nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về kinh phí trong công tác này.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

3.1. Kết quả đạt được

- Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là PBGDPL); công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra; tình hình triển khai các văn bản, đề án, chương trình về PBGDPL và kết quả triển khai các Đề án khác về PBGDPL tại địa phương, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 19/01/2023 về việc ban hành kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh; Sở Tư pháp đã tham mưu

Hội đồng phối hợp PBGDPL ban hành các văn bản về công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở.⁶

a) Về Công tác PBGDPL

Kết quả triển khai các hoạt động PBGDPL, việc triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng các cấp theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2023, cụ thể:

- Sở Tư pháp đã tham mưu cho Hội đồng phối hợp PBGDPL ban hành Văn bản số 152/HĐPB ngày 16/01/2023 về phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Kỳ họp bất thường lần thứ hai; Văn bản số 688/HĐPH ngày 17/4/2023 yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị định mới có hiệu lực thi hành như: Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Luật Thanh tra năm 2022; Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022; Luật Cảnh sát cơ động năm 2022; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022; Luật Điện ảnh năm 2022; Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công...

- Triển khai đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp PBGDPL theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và tỉnh.

- Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-HĐPH ngày 15/3/2023 của Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương năm 2023. Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng đã tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch số 28/KH-HĐPH ngày 15/3/2023 về kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2023.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 về việc kiện toàn thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Thái Nguyên năm 2023.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 19/01/2023 về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, Hội đồng đã ban hành Kế hoạch số 167/KH-HĐPH ngày 17/4/2023 về việc tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến nghiệp vụ cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023.

⁶ Kế hoạch số 28/KH-HĐPH ngày 25/3/2023 về kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Thái Nguyên năm 2023; Văn bản số 502/HĐPH ngày 27/3/2023 về việc đẩy mạnh truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội gắn với việc thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027” theo Quyết định số 407/QĐ-TTg; Văn bản số 114/HĐPH ngày 31/01/2023 về việc triển khai Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”...

- Tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL, áp dụng với nhiều hình thức đa dạng, tiêu biểu như: Thành lập fanpage PBGDPL Thái Nguyên để cung cấp thông tin, tuyên truyền pháp luật, Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Thái Nguyên cập nhật, đăng các tin, bài, các quy định pháp luật mới trên Fanpage và Trang Thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh và Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp với các nội dung được biên soạn ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu các quy định pháp luật mới để người dân dễ nắm bắt, theo dõi và chia sẻ rộng rãi; tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023; tổ chức hội nghị trực tuyến tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật kết nối điểm cầu tỉnh Thái Nguyên với 09 điểm cầu của 09 huyện, thành phố với trên 2.000 đại biểu.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố đều xây dựng và duy trì hoạt động thường xuyên các Trang Thông tin điện tử. Các cơ quan thành viên của Hội đồng thường xuyên cập nhật, đăng tải các tài liệu PBGDPL như: Sổ tay hỏi - đáp, tờ gấp, chương trình phóng sự, tọa đàm; các tin, bài viết phản ánh các hoạt động PBGDPL cũng như các quy định pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình; tài liệu PBGDPL được đăng tải, cập nhật thường xuyên. Một số sở, ngành xây dựng các chuyên mục PBGDPL như: tìm hiểu pháp luật, hỏi - đáp pháp luật, nghiên cứu bình luận, thông tin tuyên truyền,... Trang Thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang Thông tin Dịch vụ công của tỉnh đã đăng tải đầy đủ các VBQPPL do Trung ương và địa phương ban hành; các TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; đăng tải các dự thảo VBQPPL để tổ chức lấy ý kiến theo quy định của pháp luật.

- Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh thường xuyên cập nhật, đăng tải các tin, bài phản ánh về các vấn đề đang được dư luận xã hội quan tâm để kịp thời định hướng, phản bác các luận điệu xuyên tạc, kích động quần chúng Nhân dân.

- Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và đa dạng hóa các hình thức PBGDPL đã được tỉnh Thái Nguyên tổ chức triển khai với các hình thức như xây dựng và tổ chức khai thác hệ thống văn bản điện tử; tổ chức cung cấp tài liệu cho các tổ hòa giải và hòa giải viên thông qua hình thức đăng tải trên Trang Thông tin điện tử, cung cấp qua hệ thống công văn điện tử để áp dụng giữa cấp huyện đối với cấp xã hoặc thiết lập các nhóm Zalo (*giữa công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã với các Tổ trưởng tổ hòa giải và giữa các Tổ trưởng tổ hòa giải với các hòa giải viên trong tổ*) để cung cấp các tài liệu nghiệp vụ hoặc đề cương giới thiệu các văn bản pháp luật... trừ các văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

- Sở Tư pháp đã chủ động thành lập Trang Fanpage PBGDPL Thái Nguyên, huy động đội ngũ công chức, viên chức chia sẻ, đồng thời thông tin đến cán bộ, công chức, đặc biệt là công chức ngành tư pháp về hoạt động PBGDPL trên Trang Fanpage, đến nay đã thu hút gần 5.000 lượt người tương tác... góp phần củng cố kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải các vụ việc cho đội ngũ hòa giải viên trên địa bàn.

b) Về công tác hòa giải ở cơ sở

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 19/01/2023 về Kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2023; chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai văn bản yêu cầu các huyện, thành phố phối hợp với Ủy ban MTTQ cấp huyện chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp tiến hành rà soát củng cố, kiện toàn tổ hòa giải đảm bảo 100% thôn, bản, tổ dân phố thành lập tổ hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.⁷

c) Về công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021, Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp; nhiệm vụ được giao gắn với Bộ tiêu chí và đánh giá, công nhận xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao: Tỉnh Thái Nguyên đã hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng hướng văn bản chỉ đạo của cấp trên và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

Năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có:

- Số lượng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: 169/178.
- Số lượng và tỷ lệ xã đạt tiêu chí thành phần 18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc xã nông thôn mới: 10.
- Số lượng và tỷ lệ xã đạt tiêu chí 16. Tiếp cận pháp luật thuộc xã nông thôn mới nâng cao: 13.
- Số lượng và tỷ lệ huyện đạt tiêu chí thành phần 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc huyện nông thôn mới (*tính đến thời điểm thực hiện báo cáo theo quy định*): 01.

⁷ Tỉnh Thái Nguyên hiện có 2.254 Tổ hòa giải với 16.374 Hòa giải viên. Trong 06 tháng đầu năm 2023 đã tiếp nhận 591 vụ việc, trong đó số hòa giải thành 431 việc, số việc hòa giải không thành 126 việc, số việc chưa giải quyết xong: 34 việc.

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Nguồn lực cho công tác PBGDPL còn hạn chế, trên địa bàn tỉnh hiện nay 100% đội ngũ Báo cáo viên pháp luật tỉnh và huyện đều là Báo cáo viên kiêm nhiệm dẫn tới thiếu thời gian đầu tư, nghiên cứu tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Chưa huy động được các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động PBGDPL; mức hỗ trợ cho báo cáo viên pháp luật quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 về việc quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; chưa phản ánh được đúng tính chất công việc nên phần nào ảnh hưởng đến việc huy động đội ngũ cộng tác viên tham gia vào công tác PBGDPL, đây cũng chính là nguyên nhân việc xã hội hoá nguồn lực về con người tham gia vào công tác PBGDPL còn hạn chế.

- Hình thức PBGDPL của nhiều cơ quan, đơn vị còn đơn điệu, chủ yếu là lồng ghép trong hoạt động chuyên môn, sinh hoạt chi bộ, họp giao ban...

- Các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa việc huy động người dân tham gia các chương trình PBGDPL còn khó khăn do nhận thức của người dân, cũng như địa bàn rộng, xa trung tâm và các yếu tố khác như nhu cầu về các điều kiện đảm bảo cuộc sống dẫn đến người dân chưa quan tâm đến việc tìm hiểu pháp luật.

4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

a) Về công tác hộ tịch

- Tỉnh Thái Nguyên tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác quản lý nhà nước về hộ tịch đối với cấp huyện và cấp xã thông qua thanh tra, kiểm tra việc đăng ký, quản lý hộ tịch tại cấp xã; thường xuyên hướng dẫn, giải đáp vướng mắc nghiệp vụ cho công chức tư pháp các cấp. Qua đó bảo đảm hoạt động quản lý, thống kê, đăng ký hộ tịch được thống nhất, kịp thời và chính xác.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch: Đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch đã được chuẩn hóa, tham mưu tốt cho lãnh đạo địa phương trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hộ tịch, thực hiện đăng ký kịp thời các sự kiện hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Công tác tư pháp - hộ tịch tại UBND cấp huyện, cấp xã được thực hiện tốt; các địa phương đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn, đảm bảo yêu cầu đăng ký hộ tịch của người dân được giải quyết kịp thời, chính xác, không để xảy ra tình trạng có sự kiện hộ tịch thuộc thẩm quyền phát sinh mà không được đăng ký.

- Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; duy trì, sử dụng có hiệu quả hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện rà soát, cung ứng các TTHC lĩnh vực tư pháp trên Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên (*tại địa chỉ dichvucong.thainguyen.gov.vn*), tích hợp kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên và các phần mềm chuyên ngành của ngành tư pháp (*Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung; phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung*).

- Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Đề án 06*), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 10/02/2023 về việc triển khai Đề án phát triển cơ sở dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023.

- Để triển khai kịp thời các nhiệm vụ của ngành tư pháp tại tỉnh Thái Nguyên, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 69/KH-STP ngày 17/2/2023 triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Sở Tư pháp năm 2023, đảm bảo các nhiệm vụ của ngành tư pháp tại Đề án 06 được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đúng yêu cầu đề ra.

- Hiện nay, tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện cung ứng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đối với các TTHC thuộc lĩnh vực hộ tịch, người dân có thể nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết TTHC. Việc số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP được đảm bảo; thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của ngành tư pháp đều được cập nhật, số hóa đầy đủ trên Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh Thái Nguyên, sẵn sàng chia sẻ, tích hợp, trả kết quả TTHC trực tuyến và khai thác sau khi lưu trữ.

- Đối với việc triển khai 02 nhóm TTHC liên thông: Thực hiện Công văn số 2084/VPCP-KSTT ngày 30/3/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC theo Đề án 06; Văn bản số 429/HTQTCT-HT ngày 21/4/2023 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp về việc triển khai liên thông 02 nhóm TTHC, UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Văn bản số 1380/UBND-TTPVHCC ngày 03/4/2023 về việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC thiết yếu tại Đề án 06.

- Việc đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí: Hiện nay, tại tỉnh Thái Nguyên chỉ thực hiện liên thông điện tử được giữa hai ngành tư pháp và bảo hiểm xã hội đối với thủ tục đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Nhóm liên thông 3 thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi vẫn thực hiện quy trình liên thông bằng phương pháp giao, nhận, chuyển hồ sơ trực tiếp. Chưa thực hiện được thủ tục liên thông đăng ký khai tử, xóa thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.

- Thực hiện số hóa Sổ hộ tịch: Năm 2022, tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện thí điểm việc nhập dữ liệu hộ tịch trên nền tảng dữ liệu dân cư (*đối với 04 loại sổ: đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn và nuôi con nuôi*). Kết quả đã thực hiện nhập được 1.113.017 trường hợp. (*Cụ thể: Đăng ký khai sinh: 753.959 trường hợp; đăng ký khai tử: 121.634 trường hợp; đăng ký kết hôn: 236.898 trường hợp; đăng ký con nuôi: 526 trường hợp*). Trong năm 2023, tỉnh Thái Nguyên tập trung rà soát, xác định các trường hợp có sai lệch giữa Sổ hộ tịch và Cơ sở dữ liệu dân cư trên 30.000 dữ liệu, các dữ liệu sai lệch này đã được chuyển đến các địa phương trên hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư để các địa phương tiếp tục thực hiện xác minh, làm sạch theo quy định.

- Thực hiện Quy trình số 150/HTQTCT-QLHC ngày 09/11/2022; Quy trình số 1290/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022 hướng dẫn các địa phương thực hiện nhập, đối sánh làm sạch dữ liệu hộ tịch, Sở Tư pháp đã triển khai rà soát, kiểm tra thực hiện làm sạch dữ liệu đến các địa phương tại 02 văn bản: Công văn số 1923/STP-BTHCTP ngày 05/12/2022 và Công văn số 2043/STP-BTHCTP ngày 23/12/2022. Cơ quan tư pháp địa phương thường xuyên cung cấp cho cơ quan công an cập nhật thông tin về hộ tịch của công dân, kiểm tra, đối chiếu, so sánh thông tin cá nhân trong giấy tờ của công dân để đáp ứng quyền và lợi ích của công dân khi thực hiện đăng ký quản lý cư trú; cung cấp các thông tin liên thông trên Cơ sở dữ liệu về hộ tịch khi đăng ký khai sinh cho trẻ em, đảm bảo việc cấp mã số định danh cá nhân theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp giải quyết những vướng mắc trong quản lý nhà nước có liên quan đến giấy tờ hộ tịch của cá nhân; đặc biệt là các vấn đề liên quan đến xác định các dữ kiện hộ tịch không thống nhất, cách ghi thành phần dân tộc trên giấy tờ hộ tịch của công dân. Qua báo cáo các địa phương, trong quá trình thực hiện làm sạch dữ liệu còn gặp một số khó khăn như: Một số trường hợp không thực hiện được việc xác minh do công dân đã thay đổi nơi cư trú, không còn tại địa phương; có những thông tin về dân tộc của người dân không có trong danh mục dân tộc được cơ quan có thẩm quyền xác định, địa phương phải tiến hành xác minh và vận động người dân thực hiện cải chính...

- Tỉnh Thái Nguyên đã có văn bản đôn đốc các địa phương báo cáo tình hình kiểm tra, xác minh, xử lý làm sạch dữ liệu và yêu cầu các đơn vị đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc xác minh, xử lý làm sạch trong Quý III/2023 để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo trong việc số hóa Sổ hộ tịch.

- Kết quả thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024: Thực hiện Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 23/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn tỉnh, trong 06 tháng đầu năm 2023 đã thực hiện đăng ký khai sinh cho 6.901 trẻ, trong đó khai sinh quá hạn là 444 trường hợp. Các trường hợp đăng ký khai sinh quá hạn một phần do nhận thức của một bộ phận người dân về ý nghĩa của việc đăng ký khai sinh còn hạn chế; có nhiều trường hợp trẻ sinh ra ở nơi khác khi cha, mẹ đi làm ăn xa, khi quay về địa phương mới đi đăng ký khai sinh dẫn đến quá hạn quy định.

- Tình hình trẻ em chưa được đăng ký khai sinh do có vướng mắc, khó khăn: **04** trường hợp.⁸ Các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như: Trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em được nhận làm con nuôi, trẻ em sống trong Cơ sở bảo trợ xã hội chưa được đăng ký khai sinh: Không có.

- Các sai sót, vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch qua hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý hộ tịch hoặc phản ánh, kiến nghị của người dân, báo chí và kết quả xử lý (nếu có): 06 tháng đầu năm 2023 nội dung này tại địa bàn tỉnh Thái Nguyên chưa phát sinh.

b) Về công tác quốc tịch

- Thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg và nâng cao nhận thức về Thỏa thuận GCM và các vấn đề về di cư quốc tế (*di cư hợp pháp, an toàn, di cư trái phép; mua bán người...*) trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 05/8/2020 về việc triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc. Thực hiện Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01/4/2021 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020 - 2030, hằng năm Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành của tỉnh đều phối hợp triển khai thực hiện các nội dung có liên quan và báo cáo theo quy định.

⁸ 01 trường hợp chưa xác định được người cha, có tranh chấp về con chung, gia đình chưa làm thủ tục xác định cha, con tại Tòa án nhân dân mặc dù đã được Công chức Tư pháp - hộ tịch hướng dẫn kịp thời; 01 trường hợp do hồ sơ, tài liệu công dân cung cấp có nhiều tình tiết phức tạp cần xác minh, làm rõ liên quan đến hôn nhân, cư trú, quá trình xuất cảnh sang Trung Quốc của công dân, Sở Tư pháp đã có văn bản xin ý kiến của Bộ Tư pháp; 01 trường hợp bố mẹ chưa đăng ký kết hôn, đứa trẻ do bà nội đang chăm sóc mẹ của trẻ không cư trú ở địa phương, không có địa chỉ, bố đang cải tạo, gia đình không cung cấp được các giấy tờ để làm thủ tục đăng ký khai sinh; 01 trường hợp bố mẹ có đăng ký kết hôn và hộ khẩu thường trú tại thành phố Hà Nội. Khi sinh đã lấy thông tin của em gái để ghi vào giấy chứng sinh, không còn giữ được bản chính giấy chứng sinh. UBND phường đã hướng dẫn gia đình làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu bé theo quy định nhưng gia đình chưa thực hiện.

- Tại tỉnh Thái Nguyên, chưa phát sinh những khó khăn, vướng mắc về công tác quốc tịch tại địa phương.

c) Về lĩnh vực chứng thực

Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch có hiệu lực thi hành. Tổ chức triển khai có hiệu quả dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã. Công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đã dần đi vào nề nếp⁹. 100% các đơn vị cấp huyện và cấp xã đã thực hiện cấp bản sao điện tử theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Tại các đơn vị đã thực hiện niêm yết, công khai TTHC, mức thu phí chứng thực theo quy định. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chứng thực được thực hiện theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông”, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được bố trí đầy đủ các trang thiết bị như: máy vi tính, máy photocopy, bàn ghế, tủ đựng tài liệu... để phục vụ cho công tác chứng thực.

d) Về công tác nuôi con nuôi

- Công tác quản lý nhà nước về con nuôi:

+ Thực hiện Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã ban hành nhiều văn bản triển khai các nội dung có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi.¹⁰

+ UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp thường xuyên chỉ đạo Phòng Tư pháp cấp huyện đôn đốc UBND cấp xã rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật (*thực hiện khoản 1 Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP*); làm tốt công tác phối hợp liên ngành ở địa phương trong thực hiện việc rà soát các cơ sở nuôi dưỡng, đôn đốc cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ của trẻ em cần tìm gia đình thay thế để thực hiện thủ tục tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân

⁹ Từ 01/01/2023 - 31/5/2023, Phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện chứng thực bản sao 4.857 việc, chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản: 10 việc; chứng thực chữ ký: 488 việc; chứng thực hợp đồng, giao dịch: 03 việc. UBND cấp xã thực hiện chứng thực bản sao 352.827 việc; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản: 18.506 việc; chứng thực hợp đồng, giao dịch: 14.810 việc. Số hồ sơ chứng thực bản sao điện tử phát sinh trên hệ thống là 9.799 hồ sơ, trong đó số hồ sơ hoàn thành là 9.388 hồ sơ.

¹⁰ Công văn số 1662/STP-BTHCTP ngày 27/10/2022 về việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trong nước; Công văn số 327/STP-BTHCTP ngày 03/3/2023 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh; Công văn số 500/STP-BTHCTP ngày 27/3/2023 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi.

về pháp luật nuôi con nuôi để hạn chế tình trạng nuôi con nuôi mà không đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền; Sở Tư pháp và UBND cấp huyện hàng năm đã xây dựng kế hoạch công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi lồng ghép với các hoạt động tư pháp khác.

- Tình hình đăng ký nuôi con nuôi trong nước: 06 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đăng ký: 20 trường hợp, số vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ; chấm dứt việc nuôi con nuôi: không có.

- Tình hình đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 06 tháng đầu năm 2023 đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 01 trường hợp; không có số vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện có 02 cơ sở trợ giúp xã hội (*01 cơ sở trợ giúp xã hội công lập và 01 cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập*), trong đó có 01 cơ sở trợ giúp xã hội (*Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) tham gia công tác giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và công tác nuôi con nuôi trong nước.

e) Công tác lý lịch tư pháp

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (*sau đây viết tắt là LLTP*) của tổ chức và công dân, chủ động phối hợp với các cơ quan tra cứu, xác minh tình trạng nhân thân của người được cấp Phiếu theo Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 về việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP. Tăng cường, đẩy mạnh thực hiện cung ứng dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC trong lĩnh vực cấp Phiếu LLTP và nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính.¹¹

- Thực hiện Đề án 06, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 ban hành quy trình thực hiện TTHC cấp Phiếu LLTP trực tuyến toàn trình; phối hợp thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên và Hệ thống Quản lý LLTP dùng chung của Bộ Tư pháp; thực hiện cung ứng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với nhóm TTTHC cấp phiếu LLTP, người dân có thể nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên.

g) Về công tác bồi thường nhà nước

- Năm 2023, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục thực hiện tốt Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản hướng dẫn ban hành; công tác phối hợp giữa Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực bồi thường nhà nước luôn được đảm bảo, định kỳ các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành theo đúng quy định; trong kỳ báo cáo không phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước.

¹¹ Kết quả 06 tháng đầu năm 2023, tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện tiếp nhận 7.266 trường hợp xin cấp phiếu LLTP (7.264 trực tuyến), đã cấp phiếu cho 6.658 trường hợp trong đó trễ hạn 178 trường hợp; tiếp nhận 2.385 thông tin cung cấp LLTP, lập LLTP cho 72 trường hợp. Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: 3.099 hồ sơ.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 31/3/2023 triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023; trên cơ sở Kế hoạch UBND tỉnh, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 149/KH-STP ngày 31/3/2023 triển khai thực hiện sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và có văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện sơ kết theo quy định. Thực hiện các nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra công tác bồi thường nhà nước của Cục Bồi thường nhà nước - Bộ Tư pháp tại tỉnh Thái Nguyên.

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Đối với việc đăng ký khai sinh cho trẻ quá hạn, tại Điều 13 Luật Hộ tịch năm 2014: Người có trách nhiệm (*cha, mẹ; ông hoặc bà hoặc người thân thích khác; cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ*) sẽ làm Giấy khai sinh cho con tại UBND cấp xã nơi cư trú của cha hoặc mẹ. Tuy nhiên, do nhận thức của một bộ phận người dân về ý nghĩa của việc đăng ký khai sinh còn hạn chế nên vẫn còn những trường hợp đăng ký khai sinh quá hạn làm ảnh hưởng đến việc đảm bảo quyền và lợi ích cho trẻ em.

- Các phần mềm công nghệ thông tin được tích hợp, đồng bộ với phần mềm quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp còn chậm và hay xảy ra lỗi, hoạt động không ổn định nên đã ảnh hưởng phần nào đến thực hiện dịch vụ công trực tuyến của địa phương.

- Trong quá trình thực hiện, công tác nuôi con nuôi ở địa phương gặp một số khó khăn, vướng mắc như: Tại điểm c khoản 1 Điều 14 Luật Nuôi con nuôi quy định “*Người nhận con nuôi phải có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi*”, nhưng trên thực tế không có căn cứ xác định tiêu chuẩn “*có điều kiện về kinh tế*”. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn “*có điều kiện về kinh tế*” để địa phương áp dụng đúng quy định.

5. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

5.1. Kết quả đạt được

a) Công tác hỗ trợ tư pháp

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định Luật Công chứng, Luật Đấu giá tài sản, Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo các yêu cầu của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp (*công chứng, luật sư, đấu giá, giám định tư pháp, thừa phát lại...*) được giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật. Nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành thông qua việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, luật sư, đấu giá,

giám định tư pháp... trên địa bàn tỉnh; phát huy hiệu quả các quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với Hội Công chứng viên, Đoàn Luật sư tỉnh; tăng cường đối thoại, giải quyết những vướng mắc khó khăn trong các hoạt động công chứng. Qua đó tạo điều kiện, góp phần thúc đẩy sự phát triển của các tổ chức hành nghề công chứng, luật sư, đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quản lý Luật sư, tư vấn pháp luật: Tỉnh Thái Nguyên đã ban hành báo cáo tổng kết thi hành Luật Luật sư trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp ban hành văn bản triển khai Hướng dẫn số 01/HD-HĐLSTQ ngày 06/3/2023 của Hội đồng luật sư toàn quốc Liên Đoàn luật sư Việt Nam hướng dẫn các Đoàn Luật sư tổ chức Đại hội nhiệm kỳ; thực hiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động 01 chi nhánh công ty luật; đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư cho 02 người.

- Công tác quản lý hoạt động giám định tư pháp: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp cho 12 người trên cơ sở tham mưu của Sở Tư pháp đã phối hợp thẩm định 13 hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Giám định viên tư pháp.

- Công tác quản lý công chứng: UBND tỉnh đã ban hành văn bản tăng cường quản lý nhà nước với hoạt động công chứng; tổ chức hội Hội nghị tháo gỡ vướng mắc trong công tác phối hợp thực hiện Luật Công chứng và các luật liên quan. Sở Tư pháp đã thực hiện cấp lại thẻ công chứng viên cho 02 trường hợp. Đăng ký tập sự hành nghề công chứng cho 03 trường hợp. Đăng ký kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng cho 06 trường hợp. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động 04 tổ chức hành nghề công chứng. Xóa đăng ký hành nghề, thu hồi 03 thẻ công chứng viên. Đề nghị Bộ Tư pháp bổ nhiệm 03 công chứng viên. Đăng ký hành nghề và cấp 03 thẻ công chứng viên.

- Công tác quản lý đấu giá tài sản: Thực hiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho 01 doanh nghiệp đấu giá tài sản. Cấp 02 thẻ đấu giá viên. Cấp lại 01 thẻ đấu giá viên. Xây dựng báo cáo kết quả 01 năm triển khai thi hành Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

- Công tác quản lý hoạt động thừa phát lại: Thực hiện đăng ký 243 vi bằng. Đăng ký tập sự hành nghề thừa phát lại 01 trường hợp. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng thừa phát lại 01 hồ sơ. Thực hiện xóa đăng ký hành nghề 02 thừa phát lại.

- Công tác quản lý hoạt động quản lý thanh lý tài sản: Thực hiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tư cách cá nhân 01 người. Xây dựng báo cáo Kết quả thi hành Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

b) Công tác trợ giúp pháp lý

- Hoạt động TGPL cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn được các cấp, các ngành và địa phương đẩy mạnh thực hiện. Trên cơ sở chỉ đạo của Bộ Tư pháp, tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng các kế hoạch triển khai cụ thể các nhiệm vụ trong công tác TGPL, đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật TGPL năm 2017 và thực hiện rà soát các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động TGPL trên địa bàn tỉnh, Hội đồng phối hợp liên ngành trong hoạt động tổ tụng tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 140/QĐ-HĐPH ngày 27/3/2023 ban hành Kế hoạch phối hợp liên ngành và kiểm tra công tác TGPL trong hoạt động tổ tụng năm 2023. UBND tỉnh ban hành Văn bản số 1621/UBND-NC ngày 14/4/2023 chỉ đạo Sở Tư pháp và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện nội dung TGPL tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng tỉnh Thái Nguyên; nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn pháp luật tại cơ sở, đại diện bào chữa tổ tụng cho các đối tượng TGPL; thực hiện rà soát danh sách các xã vùng khó khăn, người thực hiện TGPL, tổ chức tham gia thực hiện TGPL và người thuộc diện TGPL trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; tổ chức triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Triển khai thực hiện nội dung về TGPL trong Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/6/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân, Sở Tư pháp đã thực hiện xong các nội dung bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho phòng xét xử trực tuyến và đã kết nối được với điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh. Qua đó, góp phần nâng cao kiến thức pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

- Kết quả thực hiện vụ việc TGPL: Tổng số vụ việc thực hiện là: 695 vụ việc (*Số vụ việc thụ lý mới là: 351 vụ việc, kỳ trước chuyển qua: 344 vụ việc*). Trong đó: Tư vấn: 78 việc; Tham gia tố tụng: 595 vụ việc; Đại diện ngoài tố tụng: 22 vụ việc. Tất cả số việc đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Các vụ việc TGPL, đặc biệt là các vụ việc thành công hiệu quả đã và đang đảm bảo tốt quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý, khẳng định vai trò, ý nghĩa của chính sách trợ giúp pháp lý đối với đời sống xã hội, nâng cao uy tín của hoạt động TGPL trong hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước.

- Hoạt động tư vấn, truyền thông và truyền thanh về TGPL: Trong 06 tháng đầu năm 2023, Trung tâm TGPL của Sở Tư pháp đã tích cực phối hợp với Đài truyền thanh các huyện, xã trên địa bàn để truyền thông về TGPL tại cơ sở, giúp người dân có điều kiện thuận lợi tiếp cận thông tin, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cho người dân, nhất là các đối tượng được TGPL tại các xã thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Phối hợp với Báo Thái Nguyên để truyền thông về các câu truyện pháp luật; làm Bảng một số thông tin về TGPL; in tờ gấp pháp luật để phát miễn phí cho người dân.

- Hoạt động tư vấn pháp luật và hoạt động truyền thông ở cơ sở được triển khai theo đúng Kế hoạch đã được Sở Tư pháp phê duyệt. Trong 06 tháng đầu năm, Trung tâm TGPL của Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện được 16 chuyến tư vấn và 42 chuyến truyền thông ở cơ sở, trong đó có 07 chuyến truyền thông thực hiện TGPL theo Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp trong hoạt động tổ tụng: Đã triển khai việc thực hiện và cấp phát mẫu đơn yêu cầu TGPL theo Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ sở giam giữ trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác phối hợp thực hiện hoạt động TGPL trong hoạt động tố tụng; xây dựng và triển khai xây dựng Kế hoạch TGPL cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2023 theo Quyết định số 2584/QĐ-BTP ngày 25/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách TGPL cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2023; phối hợp với Hội Người khuyết tật thành phố Thái Nguyên và UBND phường Đồng Quang, UBND thành phố Sông Công thực hiện Chương trình kỷ niệm 25 năm Ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Tư vấn pháp luật – Truyền thông về TGPL cho người khuyết tật.

c) Kết quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Chủ động tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thái Nguyên giai đoạn năm 2021 - 2025; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 13/02/2023 về việc thực hiện công tác pháp chế và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu thực hiện nghiêm rà soát, xem xét đề xuất của nhà đầu tư, cơ quan quản lý đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền khác liên quan đến các dự án triển khai tại địa phương, phát hành 97 văn bản liên quan đến nội dung này, góp phần đảm bảo hỗ trợ các doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ, thực hiện đúng quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Nhằm kịp thời thông tin văn bản pháp luật đến các doanh nghiệp, Sở Tư pháp đã ban hành cuốn “Thông tin pháp luật và Doanh nghiệp” (số 01/2023); phát hành trên 100 tin, bài trên chuyên mục Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp/Trang Thông tin điện tử của Sở nhằm thông tin những nội dung cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành, VBQPPL của Trung ương và địa phương mới ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

5.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc thực hiện phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động TGPL còn nhiều vướng mắc, chưa bám sát các mục, tiêu chí cần thiết của biểu mẫu báo cáo ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Còn khó khăn về nguồn lực và công tác phối hợp, vì vậy chưa tổ chức được nhiều các hoạt động hỗ trợ pháp lý trực tiếp cho doanh nghiệp.

6. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Xử lý VPHC trên địa bàn tỉnh; Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch kiểm tra, triển khai thực hiện công tác kiểm tra tình hình THPL về xử lý VPHC và theo dõi THPL lĩnh vực trọng tâm liên ngành tại các đơn vị: Huyện Đồng Hỷ, Thành phố Sông Công.

7. Công tác pháp luật quốc tế

Trong 06 tháng đầu năm 2023, tỉnh Thái Nguyên không có hoạt động liên quan đến công tác pháp luật quốc tế.

8. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý

8.1. Kết quả đạt được

a) Công tác xây dựng ngành

- Bộ máy tổ chức của Sở Tư pháp đã được kiện toàn theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 khoá XII; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định

số 71/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp. Đề án vị trí việc làm của Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Trên cơ sở Quyết định số 71/QĐ-UBND, Sở Tư pháp đã rà soát và tiến hành sắp xếp lại bộ máy hành chính các đơn vị thuộc Sở. Hiện nay, Sở Tư pháp có 04 lãnh đạo: 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc. Về tổ chức bộ máy, Sở Tư pháp có 05 phòng chuyên môn và 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở. Tổng số biên chế được giao năm 2023 là 73 biên chế (*trong đó: 24 biên chế hành chính, 49 biên chế sự nghiệp*). Trong 06 tháng đầu năm 2023, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện kiện toàn các chức danh thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định tạm giao biên chế công chức, biên chế sự nghiệp năm 2023 cho các phòng, đơn vị thuộc Sở; Quyết định quy định về chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của Sở Tư pháp; ban hành 01 Quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo tại Phòng Công chứng số 1 và 03 Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng thuộc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; đề nghị Bộ Tư pháp bổ nhiệm 03 Công chứng viên; Quyết định biệt phái 03 viên chức đến thực hiện nhiệm vụ công tác tại các phòng chuyên môn thuộc Sở; đề nghị chuyển xếp ngạch từ kỹ sư sang ngạch chuyên viên đối với 09 trường hợp để phù hợp với vị trí việc làm;

- Các phòng Tư pháp cấp huyện đều đã bố trí được 02 đến 05 cán bộ thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Tại các UBND cấp xã bố trí được ít nhất 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch.

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức được chú trọng theo hướng thực hiện thường xuyên, liên tục, nhằm tiếp tục chuẩn hóa các chức danh, tăng cường kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm cho các chức danh lãnh đạo, quản lý và công chức hành chính, gắn kết chặt chẽ hơn với quy hoạch nguồn nhân lực của đơn vị. Trong 06 tháng đầu năm 2023, Sở Tư pháp đã tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ Báo cáo viên pháp luật với trên 2.000 người tham gia; cử nhiều lượt công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị theo quy định.

c) Kết quả thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong công tác tư pháp và công tác cán bộ ngành tư pháp

Chú trọng triển khai kế hoạch về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ và đưa ra các giải pháp thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới, vì

sự tiến bộ phụ nữ, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành. Trong 06 tháng đầu năm 2023 đã tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và đạt được các kết quả như: Công tác lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL được đảm bảo. Các VBQPPL trong quá trình xây dựng được thẩm định, đánh giá, xem xét đầy đủ, nội dung của các văn bản đảm bảo về bình đẳng giới; hằng năm, cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp đã chủ động tham mưu giúp UBND cùng cấp xây dựng kế hoạch công tác PBGDPL và chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện. Các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL được thực hiện bằng nhiều hình thức trong đó có lồng ghép các mục tiêu bình đẳng giới; hoạt động TGPL góp phần tích cực vào việc nâng cao nhận thức pháp luật nói chung, pháp luật về bình đẳng giới nói riêng của người dân. Từ đó tạo cho người dân ý thức tự giác thực hiện các quy định của pháp luật cũng như có hành vi ứng xử phù hợp để tự thực hiện quyền bình đẳng của mình, bảo đảm quyền bình đẳng của người khác; công tác quy hoạch, tạo nguồn và bổ nhiệm cán bộ nữ được thường xuyên quan tâm. Tỷ lệ cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo trong cơ quan chiếm tỷ lệ cao.

d) Công tác thi đua, khen thưởng

Hưởng ứng phong trào thi đua của tỉnh, ngành tư pháp đã tiến hành tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2022; đăng ký và phát động phong trào thi đua năm 2023. Gắn kết phong trào thi đua của ngành tư pháp năm 2023 với phong trào thi đua của tỉnh Thái Nguyên; tiếp tục phát động các phong trào thi đua “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, vượt khó, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Ngành tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2023 - 2025, “Tỉnh Thái Nguyên đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số”... và Đợt thi đua đặc biệt kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023). Gắn các phong trào thi đua với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề khác do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh phát động, tạo động lực và sức mạnh tổng hợp trong tổ chức thực hiện, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác năm 2023, đạt mục tiêu kế hoạch đề ra; Sở Tư pháp đã thực hiện tự chấm điểm thi đua gửi Vụ Thi đua khen thưởng - Bộ Tư pháp theo quy định.

8.2. Khó khăn, hạn chế

Hiện nay, ngành tư pháp được giao thêm nhiều nhiệm vụ mới khó khăn, phức tạp, cần có biên chế công chức để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Tuy nhiên, hiện nay biên chế công chức của Sở Tư pháp còn thấp nên việc thực hiện các nhiệm vụ còn gặp không ít khó khăn.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

9.1. Kết quả đạt được

- Năm 2023, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với những vấn đề thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của các đơn vị thuộc Sở và các tổ chức hành nghề công chứng, luật sư, đấu giá trên địa bàn tỉnh, nhằm chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị. Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và Lịch tiếp công dân năm 2023 của Sở Tư pháp.

- Thực hiện báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 23/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, giai đoạn 2021 - 2025”; tổng kết và báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; tham gia góp ý vào dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Thanh tra và dự thảo Nghị định về thanh tra chuyên ngành; góp ý vào dự thảo Kế hoạch phân công nhiệm vụ thành viên Tổ công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2022; tự kiểm tra, báo cáo việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, chế độ thông tin báo cáo ngành thanh tra tỉnh Thái Nguyên (năm 2022 và Quý I năm 2023)...

- Tham gia Tổ công tác tham mưu giúp việc cho Bí thư Tỉnh ủy tiếp công dân: 06 vụ việc;

- Ban hành 02 Kết luận thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động công chứng tại 02 Văn phòng Công chứng: Nguyễn Yên và An Chung và việc thực hiện công tác TGPL; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Trung tâm TGPL nhà nước. Chánh Thanh tra Sở ban hành 02 Quyết định xử phạt VPHC đối với 02 Văn phòng Công chứng: Nguyễn Yên và An Chung với tổng số tiền phạt: 6.000.000đ. Đối tượng VPHC đã chấp hành quyết định xử phạt, nộp tiền vào ngân sách nhà nước đúng thời hạn; ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên cơ sở giải quyết đơn kiến nghị do Công an thành phố Thái Nguyên chuyển đến (*xử phạt Công chứng viên của Văn phòng Công chứng An Chung với số tiền phạt: 7.000.000đ và tước thẻ Công chứng viên 01 tháng*).

- Trong 06 tháng đầu năm 2023, không có công dân đến địa điểm tiếp công dân của Sở Tư pháp để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: 06 đơn (*01 đơn kỳ trước chuyển qua, 01 đơn phản ánh về lĩnh vực công chứng do Ban Nội chính Tỉnh ủy chuyển đến*). Đã xử lý 02 đơn theo thẩm quyền, thực hiện lưu 04 đơn theo quy định.

9.2. Khó khăn, hạn chế

Do khối lượng công việc nhiều, lĩnh vực công tác rộng, bao quát, cùng với nhiều cơ quan, cấp ngành có thẩm quyền có các yêu cầu về công tác triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương; Đề án, Chương trình, Kế hoạch của tỉnh yêu cầu về báo cáo, tổng hợp đối với việc thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nên việc tham mưu triển khai thực hiện tất cả các nhiệm vụ một cách toàn diện khó khăn về tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

10. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

10.1. Kết quả đạt được

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã rà soát, củng cố kiện toàn tổ chức pháp chế (*có quyết định hoặc văn bản phân công kiêm nhiệm nhiệm vụ pháp chế*). Hiện nay, toàn tỉnh có tổng số 20 cán bộ pháp chế thuộc các Sở, trong đó có 02 Sở đã tổ chức Phòng Pháp chế (*Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch*). Chất lượng đội ngũ làm công tác pháp chế cơ bản đáp ứng yêu cầu, 100% cán bộ pháp chế có trình độ đào tạo từ đại học trở lên, trong đó có 05 người được đào tạo chuyên ngành luật, góp phần quan trọng trong hoạt động tham mưu, rà soát thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL và thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản thuộc lĩnh vực của đơn vị, kịp thời tham mưu xử lý văn bản không còn phù hợp.

10.2. Khó khăn, hạn chế

- Do đa phần chỉ bố trí được công chức pháp chế kiêm nhiệm và phần lớn không có chuyên môn luật, vì vậy việc triển khai toàn diện các nhiệm vụ pháp chế theo quy định của pháp luật còn hạn chế, chưa phát huy hết vai trò của công chức pháp chế.

- Việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP đã được kiến nghị nhiều lần nhưng vẫn chậm trễ, gây nhiều khó khăn cho các địa phương trong tổ chức thực hiện.

11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

11.1. Kết quả đạt được

Thực hiện nghiêm túc các quy định Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, đến thời điểm hiện tại, tỉnh Thái Nguyên đã cập nhật được 18 VBQPPL của tỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Tư pháp: Hoàn thành và đưa vào sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ công chứng, chứng thực và thông tin ngăn chặn; hoàn thành việc xây dựng và tiến hành thử nghiệm Hệ thống đấu giá trực tuyến và đang triển khai các bước trong việc xây dựng Cơ sở dữ liệu xử lý VPHC tỉnh Thái Nguyên.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

11.2. Khó khăn, hạn chế:

Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên chưa hỗ trợ biểu mẫu điện tử tương tác theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

III . ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Trên cơ sở chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, ngành tư pháp đã chủ động, tích cực, triển khai đồng bộ, toàn diện và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao: Chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát VBQPPL được nâng cao, đảm bảo các VBQPPL được kiểm soát chặt chẽ trước, sau khi ban hành; công tác phối hợp trong theo dõi THPL và quản lý nhà nước về xử lý VPHC có nhiều chuyển biến tích cực; việc áp dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực hành chính tư pháp được đẩy mạnh, qua đó nâng cao được chất lượng giải quyết yêu cầu của người dân; quản lý nhà nước trên lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đi vào nền nếp, việc xã hội hóa được tiếp tục đẩy mạnh đã phục vụ đắc lực hơn nhiệm vụ cải cách tư pháp, CCHC; công tác PBGDPL, TGPL đúng định hướng, gắn với việc quán triệt các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương, hướng về cơ sở, phục vụ nhu cầu của đối tượng cần tuyên truyền pháp luật; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm, đảm bảo các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của ngành tư pháp được giải quyết kịp thời, tránh khiếu kiện kéo dài. Các lĩnh vực công việc được triển khai toàn diện, đồng bộ và hiệu quả, bám sát Chương trình, Kế hoạch đã đề ra.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai công tác tư pháp còn có những hạn chế, vướng mắc như sau:

- Hoạt động tham mưu xây dựng, rà soát VBQPPL còn chưa thực sự chủ động và kịp thời, còn có lúng túng; kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra, rà soát, PBGDPL ở cơ sở còn hạn chế. Chưa huy động được các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động PBGDPL, hòa giải cơ sở. Việc đồng bộ dữ liệu giữa hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh với hệ thống quản lý hộ tịch, LLTP của Bộ Tư pháp đôi lúc bị lỗi, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết hồ sơ TTHC. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn khó khăn về nguồn lực và công tác phối hợp, chưa tổ chức được nhiều các hoạt động hỗ trợ pháp lý trực tiếp cho doanh nghiệp.

- Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP tại tỉnh Thái Nguyên còn hạn chế do không có đủ nhân lực để thực hiện. Số thông tin tồn lũy kể qua các năm còn nhiều chưa được giải quyết.

2.2. Nguyên nhân

a) Về chủ quan

- Hoạt động phối hợp giữa các cấp, ngành trong thực hiện công tác tư pháp, pháp chế vẫn còn hạn chế; công tác chỉ đạo, điều hành có lúc, có việc còn thiếu chủ động, quyết liệt; trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp có lúc chưa kịp thời, đầy đủ; sự quan tâm đầu tư nguồn lực cho công tác này tại một số địa phương chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

- Ý thức trách nhiệm, tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ của một số công chức, viên chức, người lao động trong ngành còn chưa cao; việc đề xuất, xây dựng kế hoạch công tác đối với một số nhiệm vụ, trong một số lĩnh vực chưa có nhiều sáng kiến mới và cách làm hay.

b) Về khách quan

- Bên cạnh khối lượng công việc thường xuyên, trong những năm gần đây ngành tư pháp còn phát sinh nhiều công việc đột xuất, với yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ; nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực hành chính tư pháp tăng cao, nhất là lĩnh vực cấp Phiếu LLTP.

- Số lượng cán bộ làm công tác tư pháp, pháp chế ít so với yêu cầu đề ra; công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã thường xuyên biến động đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp ở cơ sở.

- Việc áp dụng nhiều chương trình, đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong thời gian qua có nhiều hiệu quả rất tích cực, nhưng cũng đặt ra nhiều áp lực, yêu cầu và sự nỗ lực của toàn ngành.

Phần thứ hai:

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Phát huy kết quả đã đạt được trong công tác tư pháp 06 tháng đầu năm 2023 và khắc phục những tồn tại, hạn chế như trên, ngành tư pháp tỉnh Thái Nguyên đề ra nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện công tác tư pháp 6 tháng cuối năm 2023, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả, hiệu lực, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường công tác CCHC; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Công tác xây dựng thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa VBQPPL

- Tổ chức thực hiện Đề án tăng cường xây dựng VBQPPL giai đoạn 2023 - 2025; tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 12/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống VBQPPL và tổ chức THPL và Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU.

- Tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Thái Nguyên ban hành.

- Tham mưu thực hiện công tác hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 trong toàn tỉnh đảm bảo đúng yêu cầu; có sản phẩm là kết quả hệ thống hóa toàn diện các VBQPPL của tỉnh Thái Nguyên theo đúng quy định.

3. Công tác tổ chức THPL, theo dõi THPL

- Phân công ngành chức năng tăng cường công tác theo dõi THPL thông qua việc kiểm tra VBQPPL trong các lĩnh vực trọng tâm của Chính phủ, Bộ Tư pháp, tỉnh Thái Nguyên.

- Phân công ngành chức năng tăng cường công tác phối hợp kiểm tra liên ngành về tình hình THPL tại các đơn vị cấp huyện và các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, Đề án về PBGDPL giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân.

- Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, toàn diện các giải pháp, nhiệm vụ; tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân theo pháp luật, sử dụng pháp luật để thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp, hình thành thói quen, văn hóa sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

- Đổi mới phương thức và tăng cường hiệu quả công tác PBGDPL, nhất là các Bộ luật, Luật, Nghị quyết đã được thông qua, có hiệu lực thi hành. Chủ động thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách mới của Đảng, Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp và các vấn đề dư luận quan tâm.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Đẩy mạnh hoạt động của Trang Thông tin về PBGDPL, Fanpage PBGDPL do Sở Tư pháp quản lý. Kịp thời cung cấp các nội dung, kiến thức về công tác tuyên truyền pháp luật; nội dung các chương trình hoạt động PBGDPL của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên; các VBQPPL của tỉnh Thái Nguyên; trao đổi, giải đáp các khó khăn vướng mắc của người dân, cơ quan tổ chức trong việc thực hiện các quy định pháp luật.

5. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Hộ tịch, Luật Quốc tịch Việt Nam, Luật Nuôi con nuôi, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về chứng thực và các văn bản hướng dẫn ban hành; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các nhiệm vụ đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tại địa phương. Đẩy mạnh công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra nghiệp vụ chuyên môn tại các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn nhằm kịp thời chấn chỉnh; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện tốt công tác cấp Phiếu LLTP, xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP. Đẩy mạnh việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần; tăng cường tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua bưu chính đối với các TTHC theo danh mục công bố của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác bồi thường nhà nước theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Thực hiện kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động nghề luật sư, công chứng, đấu giá trên địa bàn tỉnh; chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong hoạt động của các tổ chức hành nghề trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 08/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với tổ chức và hoạt động của Luật sư trên địa bàn tỉnh; tiếp tục phát huy hiệu quả các quy chế phối hợp đã ký kết giữa Sở Tư pháp và cơ quan, đơn vị và các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các hoạt động hỗ trợ tư pháp thông qua việc đẩy mạnh sử dụng phần mềm quản lý thông tin đấu giá tài sản, phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng, hệ thống đấu giá công trực tuyến tỉnh Thái Nguyên, hệ thống Cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ công chứng, chứng thực và thông tin ngăn chặn. Thường xuyên trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chế độ, chính sách trong hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, giám định tư pháp, thừa phát lại qua đó nâng cao chất lượng của các hoạt động trong lĩnh vực này.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động TGPL thông qua các hình thức: Tư vấn pháp luật tại trụ sở, tổ chức tư vấn tại cơ sở, tham gia đại diện tố tụng và ngoài tố tụng. Thực hiện tốt việc phân cử trợ giúp viên, luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp khi các đối tượng thuộc diện TGPL có yêu cầu.

- Tập trung thực hiện các nội dung theo Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thái Nguyên. Tập trung nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, khoáng sản... liên quan đến hoạt động kinh tế của cộng đồng các doanh nghiệp tại Thái Nguyên.

7. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

Tăng cường phối hợp kiểm tra liên ngành trong công tác quản lý nhà nước về xử lý VPHC tại các đơn vị cấp huyện và các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh; tập trung hướng dẫn về nghiệp vụ và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Xử lý VPHC. Tiếp tục nâng cấp, đưa vào sử dụng có hiệu quả hệ thống Cơ sở dữ liệu xử lý VPHC tỉnh Thái Nguyên phục vụ công tác quản lý nhà nước.

8. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thường trực tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; có cơ chế theo dõi kết quả xử lý, sửa chữa, khắc phục những thiếu sót, sai phạm sau thanh tra, kiểm tra.

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước của ngành, kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Tiếp tục triển khai các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính; sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng được các nhiệm vụ của ngành

- Tiếp tục đẩy mạnh CCHC; kiện toàn, rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, số lượng, chất lượng và việc bố trí, sắp xếp cán bộ của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để có kế hoạch kiện toàn hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền kiện toàn công tác cán bộ; tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ công chức ngành tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Sắp xếp, bố trí lại cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm; nghiên cứu, phân tích, đánh giá và xác định một cách khoa học cơ cấu cán bộ trong từng đơn vị phù hợp với đặc thù từng loại công việc, từng loại chức danh công chức.

10. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng các hoạt động thi đua khen thưởng

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các lĩnh vực chuyên môn. Đẩy mạnh triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và nhiệm vụ số hóa của ngành tư pháp được giao.

- Đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức thi đua, gắn thi đua với động viên, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể tự giác tham gia phong trào, hướng phong trào thi đua vào việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tư pháp. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua của tỉnh Thái Nguyên và ngành tư pháp phát động.

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

II. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định chưa phù hợp: Điều 7 của Luật TGPL; Nghị định số 144/2017/NĐ-CP; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2017/TT-BTP; các điều kiện khó khăn về tài chính và các quy định về TGPL trong hoạt động tố tụng nhằm đảm bảo quyền được TGPL của người dân; nghiên cứu, hoàn thiện phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động TGPL theo hướng bám sát các mục, tiêu chí cần thiết của biểu mẫu báo cáo ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp 6 tháng cuối năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh trân trọng báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định./. *nh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

DungDQ\BC05/ *nh*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



nh
Đặng Xuân Trường